

Số: 24/2021/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: Số 130 P, phường 3, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông H - Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch N (Quyết định về việc ủy quyền thường xuyên cho ông H thực hiện một số công việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan số 265/QĐ-DAB-PC ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A).

- *Bị đơn*: Bà L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông C, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà L phải trả cho Ngân hàng A số tiền nợ của hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00914998-0131115601T19049 ngày 24 tháng 01 năm 2019 tính đến hết ngày 21 tháng 12 năm 2021 là 6.707.892 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 5.135.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 375.000 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 1.197.892 đồng.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 02 năm 2022, mỗi tháng bà L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông

Á số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 20 tháng 3 năm 2022 bà L phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) của hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00914998-0131115601T19049 ngày 24 tháng 01 năm 2019 cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong bà L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00914998-0131115601T19049 ngày 24 tháng 01 năm 2019 đã ký giữa Ngân hàng A và bà L. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì ông C là chồng bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà L cho Ngân hàng A cho số tiền nợ là 6.707.892 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 5.135.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 375.000 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 1.197.892 đồng.

- Về án phí: Bà L nhận nộp cả 167.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007525 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

